

Một ngày xuân vui

Bình-nguyên Lộc

Năm nay cấm đốt pháo như nhiều năm trước, mà cái tục đọi Giao Thừa cũng đã mất trong nhiều gia đình ở Sài Gòn, nên thiên hạ ngủ hơi sớm vào đêm ba mươi.

Nhờ đi ngủ sớm nên họ dậy cũng sớm. Ngõ hẻm còn tối om. Đây là một ngõ hẻm bình dân, không có đèn đuốc gì hết ráo, mà cư dân cũng tiết kiệm điện, không thắp đèn trước nhà họ nên bóng tối ngự trị ở đó từ mười giờ đêm cho tới rạng đông.

Thình lình, dân trong ngõ nghe có người to tiếng với nhau ở ngoài ngõ. Họ chỉ hơi bực mình thôi. Sáng mồng một mà ! Cái gì cũng phải kiêng hết ráo, nhứt là kiêng gây tiếng động. (Nhưng cho pháo nổ, tiếng động dữ dội hơn bất cứ loại tiếng động nào, vậy mà họ cứ không lo nếu nhà nước cho phép đốt pháo.)

Họ kiêng trong gia đình họ, mà cũng thấy là xúi quẩy nếu có gì trục trặc xảy ra quanh họ, không liên hệ đến họ.

Những cái bọn ở ngõ hẻm thì là bất trị. Đó là những kẻ làm thuê không nhà, hoặc hành khất, thì không mong gì mà thuyết phục cho bọn ấy nín đi.

Có lẽ người lớn trong các gia đình đều đã bịt tai lại bằng bông Tây để khỏi nghe những lời xúi quẩy vì tiếng người cãi nhau càng lúc càng to.

Hổ không tin nhảm nên cứ lắng nghe bọn ấy. Đó cũng là một lối sống của chàng, chớ chàng không có tò mò vật bao giờ: phải nghe thấy tất cả, phải biết mọi sinh hoạt, mà lắm khi nhờ một cuộc cãi nhau của hai chị hàng cá mà ta biết được rất nhiều thủ đoạn của giới gian thương loại bỏ túi.

Nhưng hình như không phải chỉ có hai người nói mà cả ngõ hẻm đều “dấn thân” vào cuộc cãi vã đó; nó ồn ào không thể tưởng tượng được. Cuộc chiến tranh không có tánh cách địa phương vì thiên hạ cố lôi kéo đồng minh vào và nó đã trở thành một trận thế chiến rồi.

Các anh nhân dân tự vệ canh gác ở đầu ngõ thường cũng làm cảnh sát chớ không phải chỉ chống Cộng không mà thôi, và họ hòa giải hoặc đàn áp đôi khi có hiệu quả, mỗi lần có ai sanh sự với ai. Nhưng vào giờ đó thì các anh đã tự động giải tán để đi uống cà phê, mặc dầu giờ đó mới chính là cái giờ mà kẻ nào muốn làm một hành động quân sự rất ham chọn để ra tay, vì là giờ thuận lợi nhất.

Hổ đã nghe được những gì ? Thoạt tiên, chàng không nghe gì cả, không hiểu gì cả. Một người mới để chân vào rừng, chưa kịp thấy cây cối đâu mà chỉ còn thấy rừng, y hệt như lúc họ còn đứng ở đằng xa. Lần lần các thân cây mới hiện ra dưới mắt họ, càng rõ lần lần.

Những người ngủ ngõ, giang sơn của họ chỉ có một chiếc ghế bố (giường vải). Họ có mừng, mê, nhưng ban ngày, họ gọi ở đâu không ai biết được hết. Sang mùa mưa thì họ phủ lên mừng họ một tấm nhựa lớn mà họ gọi là nylon, tấm nhựa đó vừa làm nóc nhà, vừa làm vách ở ba bên bốn bề, thế là họ khỏi ướt.

Hồ không biết tên ai cả, cũng không biết mặt cho hết. Chàng chỉ quen với một người độc nhất, một chị gánh nước ở phòng tên đầu đường; chị ta cung cấp nước cho chàng từ nhiều tháng rồi, mỗi ngày một đôi nước hai thùng, giá hai mươi đồng bạc.

Nhưng chị không có lên tiếng trong vụ này, hay đã có mà chàng chưa nhận ra giọng chị.

Một giọng khàn khàn, cố gắng hét thật to nhưng không thể to được.

- Một trăm ngàn bạc, toàn giấy năm trăm đồng không mà thôi. Lúc tôi đi ngủ thì nó còn y nguyên trong túi của tôi. Tôi có gài túi lại bằng kim Tây hẩn hời. Chị không lấy thì ai vô đây chớ, vì chị nằm gần tôi hơn hết.
- Chưa chắc. Anh mà không nín, tôi khai tùm lum ra cho anh biết chừng.

Hồ đã hiểu tất cả.

Kẻ mất tiền là anh hành khất hủi. Anh ta không còn cái mũi nữa, nên anh nói, nghe y hệt như người ngọng. Hồ đã sợ anh này lắm, mà hình như cả thành phố Sài Gòn đều sợ anh ta, không phải là họ sợ anh ta truyền bệnh hủi cho, mà vì anh ta đi xin ăn một cách oái ách lắm. Anh ta cứ chọn các quán ăn từ khá khá đến loại quán hơi sang một tí để nhào vô. Thực khách đang ăn uống ngon lành, bắt phải nôn oẹ, nên họ mau mau bỏ thí để anh ta đi cho khuất mắt. Nhưng anh ta là một kẻ khó tánh, ai cho mùi đồng anh ta không thèm nhận, cứ đứng đó mà mè nheo mãi cho đến lúc thực khách nhường bộ, lòi ra năm chục bạc anh ta mới buông tha kẻ đó, nhưng vẫn chưa ra khỏi quán đâu, mà đi làm khổ thực khách khác.

Kể ra một đêm, qua các quán ăn nhậu anh ta kiếm không dưới hai ngàn bạc, tức là lợi tức của anh ta cao hơn cả một người xếp thợ máy, cao hơn cả lương công chức bự nữa, và chắc chắn là anh ta giàu hơn chàng, vì chàng không bao giờ có dư hơn mười ngàn bạc.

Cả ngõ hẻm, ai cũng giàu hơn chàng cả. Hảo làm một bài toán sơ sơ rồi bỗng chợt nhận ra tình trạng ấy. Như chị gánh nước cho chàng. Mỗi ngày chị ta kiếm được lỏi năm trăm đồng, nhưng chị ta không tốn tiền giặt ủi âu phục, chị ta ăn cơm đĩa ở vỉa hè, chị ta không tốn tiền xi nê, không tốn tiền trà nước như chàng, khỏi phải trả tiền thuê nhà, tiền điện, hóa ra chàng kiếm được nhiều hơn chị ta, nhưng còn lại ít hơn chị ta, nếu chị ta không cò bạc.

Vâng, cả ngõ hẻm ai cũng cò bạc hết. Những người ấy họ gầy sòng, đánh công khai với những cư dân ngõ hẻm gần đó, lại còn đánh số đuôi thua hàng ngàn bạc mỗi ngày.

Vậy mà từ bao lâu nay, chàng quên thương xót chàng mà cứ thương xót họ. Nhưng không vì thế mà Hồ ganh tị với họ, trái lại chàng vui hơn bao giờ cả mà nghe mình vừa trút được một gánh nặng. Từ đây, số người được chàng thương xót phải sụt xuống, mà sụt ghê lắm.

Chính những người ở trong nhà như chàng mới là đáng thương. Tất cả đều là thợ và công tư chức nho nhỏ, ai cũng đông con, nhưng đồng lương lại khác xa lợi tức của những kẻ sống lộ thiên.

Trận giặc môm ở ngoài vẫn cứ tiếp tục, nhưng Hồ bần nghĩ ngợi nên quên theo dõi, và bây giờ thì hàng nghe tiếp đây.

Tất cả những người ngủ ngoài đều bị anh hành khất hủi tình nghi. Anh hăm dọa đi thưa đi kiện với cảnh sát, anh hăm dọa xét túi của họ. A, cái vụ xét túi này bị tất cả mọi người đồng thanh phản đối ồn như giữa chợ. Bị xét túi là mất nhân phẩm, họ không chấp nhận điều đó, hơn thế, họ lại nhòm bàn tay cùi lở lói của anh ta.

Anh hành khất này cố tình nuôi bệnh, vì chính bệnh của anh ta giúp anh ta kiếm tiền. Con người chỉ lòi tiền ra trong hai trường hợp: trước mũi súng của kẻ cướp và trước cái gì làm cho họ nôn ọe. Anh ta không có súng thì da thịt anh ta càng lở lói, càng có lợi cho anh ta... Có một thầy ký khuyên anh ta nên vào nhà thương Chợ Quán để nhận chữa trị, anh ta hứ một tiếng rồi thôi. Chắc trong bụng, anh ta bảo thầm rằng thầy ký đó ngốc quá, ai lại tự chặt tay, chặt chơn. Da thịt của anh ta, cái mũi sứt của anh ta và những ngón tay cụt hết phân nửa của anh ta rất là quý, sao lại làm cho nó lành đi.

Đồng tiền là nùm ruột của con người, cho dầu tiền đó không phải là tiền mồ hôi nước mắt, thế nên cái giọng nghệt mũi của anh ta cứ cố mà tăng cường độ:

- Còn cái chị trái cóc nữa. Làm gì mà lúc đầu hôm, chị cứ đi qua, đi lại giường của tôi hoài vậy ?

Chị này bán trái cóc ở đầu ngõ. Mỗi ngày chị ta đi mua loại của chua ấy ở đâu không biết, đem về gọt vỏ, bán với muối ớt, và trẻ con rất thích ăn món quà đó.

Chị trái ốc cười gằn rồi đáp:

- Tôi có đi qua đi lại giường của anh, mà vì lý do khác. Nhưng tôi có quyền đi, bởi ngõ hẻm là ngõ chung, chớ không phải là sân riêng nhà anh.

Có đến hai chị đàn bà ám chỉ đến cái gì. Chị gánh nước thuê đòi khai tùm lum ra, còn chị trái cóc thì bảo là có lý do riêng để đi qua đi lại giường của anh hủi.

Kẻ mất tiền có vẻ ngán hai chị đó, nên vỗ lầy người khác. Đã bảo là ai cũng bị tình nghi cả, vì ai cũng có làm cái gì đó, cái ấy rất là tầm thường, nhưng trong một cuộc điều tra thì bất kỳ cái tầm thường nào cũng khả nghi hết.

Thí dụ con Phèn. Con Phèn đã lớn xác rồi mà không thấy có làm gì cả. Người ta đồn rằng nó đá cá lẩn dưa ở chợ Cầu Ông Lãnh. Tục ngữ đá cá lẩn dưa là nói tổng quát mà thôi, chớ cá và dưa có mùa. Nhưng những bắp cải, những bó cà rốt ở chợ Cầu Ông Lãnh đó có suốt năm, hết mùa su hào thì tới mùa cà chua, và có một đám trẻ sống về nghề đánh cắp loại hàng hóa đó. Chúng nó có tổ chức hẳn hoi, vì kẻ cấp trao ngay hàng cho đứa khác rồi chuyển tay nhau, hai phút đồng hồ là món hàng bị đánh cắp qua hết dây chuyền người, kẻ cấp ở lại, có bị lộ tẩy cũng chẳng sao, vì không có tang vật. Bọn ấy chỉ là đám con nít chết cha chết mẹ, nhưng con Phèn cũng chỉ mới nhờ giò năm nay thôi, còn năm ngoái thì nó còn nhỏ xíu.

Con Phèn đã rọi đèn pin, không phải vào mùng của anh hủi, mà chỉ rọi bảng quơ chơi cho vui, vì nó vừa sắm được món ấy lần đầu, không cần ánh sáng cũng cứ dùng đèn.

Cái đó, cũng hóa ra khả nghi và cũng bị anh hủi cất vẩn.

Nhưng người mà anh nghi ngờ nhiều nhất là ông ba Ngộ. Ông này tóc đã hoa râm, nguyên làm phu khuân vác, nhưng ông đã giải nghệ và hiện đang làm lính canh cho một sòng cò bạc lớn, trong một ngõ hẻm phụ ăn thông qua ngõ hẻm này. Ông ta có phận sự báo động kín đáo với sòng bạc, khi nào ông ta thấy ai khả nghi đi vào ngõ.

Kể ra thì ai cũng khả nghi cả, thì cái nghề canh gác đó rất khó khăn, bởi nếu báo động bừa bãi, các tay chơi mất hứng thì họ cúp lương, còn không báo động khi có người khả nghi thật sự vào ngõ thì là tiêu tủng nghề nghiệp. Ông ba Ngộ nhờ thế mà lương cũng cao lắm, nghe đâu tới ba ngàn bạc mỗi ngày, nhưng ông ta quả là người có tài vì ông ta có con mắt thần, phân biệt được kẻ khả nghi giả và khả nghi thật.

Ai cũng giàu hơn Hồ hết, nhưng chỉ có đêm nay Hồ mới chợt nhớ ra những điều ấy.

Anh hủi lại cố to giọng mà nói:

- Còn ông Ba, ông với lại con Phèn rừ rừ cái gì mà lâu quá sức, tại giường của con Phèn.

À, đây là một tiết lộ quan trọng, té ra con bé vừa mới lớn lên là con Phèn, đã đi kiếm ăn rồi, và té ra lão già tóc nhuộm sừng cũng còn hảo ngọt. Thật là một cái tin giật gân đáng đăng vào trang nhất của tờ báo miệng của khu phố này. Từ đây cho tới giờ ngộ là cả năm bảy ngõ hẻm quanh đây đều chuyển miệng nhau về tin ông ba Ngộ rừ rừ với con Phèn trong mùng của con Phèn.

Hèn chi mà không ai thấy nó làm gì cả, nhưng nó cứ có quần Mỹ A mặc hoài, và cứ có áo Tetoron với áo Nylon mà diện hoài. Nó ăn quà liên miệng, và không ai thấy nó ăn cơm bao giờ cả. Nhưng chắc ông ba Ngộ không phải là nhơn tình của nó đâu, vì nếu đúng như vậy thì người ta đã biết rồi. Chắc tình cò, ông ba Ngộ bắt gặp nó nhảy dù ở đâu đó, tại sòng bạc cũng nên, thế nên ông ta đề nghị đi với nó một lần, đêm nay thôi.

Chỉ có một cái ngõ hẻm, không sâu lắm, nhưng rất lắm chuyện, và cuộc sống của những kẻ không nhà cũng phức tạp, rắc rối, và đa thái y hết như bất kỳ trong xã hội trưởng giả nào.

Con Phèn nín thinh. Chắc nó hành nghề đã lâu nên mới chai lì được, chớ nếu nó còn tập sự, chắc nó mắc cỡ và đã đấm chánh âm ỉ rồi.

Ông ba Ngộ thì lên tiếng, nhưng không phải với giọng của một kẻ hoảng hốt. Nếu ông đi mò con Phèn thì ông xấu hổ và sợ hãi, đằng này ông chỉ rừ rừ với nó, tức có sự ưng thuận của nó, thì ông không sợ ai chê cười gì hết.

Giọng ông rất là bình thản, và ông không nói nhiều, nhưng những gì ông nói giống hệt một tiếng sấm nổ thình lình, vì ông lại tiết lộ một chuyện còn động trời mười lần hơn chuyện của ông nữa. Bây giờ thì cả ngõ mới hiểu được hai câu úp mở của chị gánh nước thuê và chị trái cóc, một chị thì dọa khai tùm lum ra, còn một chị thì khoe có lý do chánh đáng để rình mò anh hủi.

Ông ba chậm rãi nói:

- Ai lấy tiền của chú thì đã rõ, chỉ có chú quá ngốc, hay quá sợ kẻ ấy nên không biết hoặc không dám nói. Kẻ lấy tiền của chú không ai khác hơn là cái cô đã già còn mặc quần "bát" và sơ mi hở cổ may bằng tám mảnh vải màu khác nhau, ráp lại như là áo của một khất sĩ. Cô ấy đã ngủ với chú đêm nay.

A, cái này thì quá lắm rồi. Cả ngõ đều im lặng vì quá kinh ngạc. Kẻ được ông ba tả, không thể lẩm lẩn với ai được hết, mặc dầu ông không có nêu đích danh ai cả. Đó là cô tư Cắc Lệnh. Cô ta là vợ của một chú Tàu khá giả, chú Cắc Lệnh. Chú ấy đã qua đời từ bốn năm rồi, và cô Tư, ban đầu bị gọi là thiếp Cắc Lệnh, nhưng về sau được gọi là cô Tư vì cô có phong độ lắm, ăn nói lễ phép, lịch sự, cũng chẳng hề thất hứa hay vay mượn của ai, thường giao thiệp với nhà giàu, và luôn luôn mặc sang.

Nhưng cô phải cái tật tiêu xài lớn, thành thử cô ăn hết sản nghiệp của chồng cô để lại. Còn một căn nhà để ở, mà đó là nhà thuê của chú Hỏa, cô cũng sang luôn cho người khác, lấy tám trăm ngàn mà cô chỉ tiêu có một năm là sạch túi. Tuy nhiên, trên bước xuống thang xã hội của cô, từ là kẻ có nhà, đến làm thân kẻ ngủ ngoài trời, cô vẫn cố giữ phong độ cũ, nhứt là cô o bế nhan sắc để mà kiếm chồng hầu nương thân.

Ô hô ! Nhưng nay thì cô đã xuống đến nấc thang chót một cách bất ngờ đến kinh dị. Miền Nam có câu tục ngữ : "Anh bảy đen, đồng bạc trắng" để đùa những cô gái đẹp lấy chồng Ấn Độ. Nhưng chắc câu tục ngữ đó phải đổi là : "Anh hủi lở lói đỏ lòm, mà giấy năm trăm thì xanh".

Thì ra, ai ngủ với ai, thiên hạ đều biết cả. Vì đây không phải là giữa mùa mưa, đêm luôn luôn sáng sao, mà vách của họ chỉ là vải mùng thưa. Có lẽ họ nghe được cả những cặp ấy rù rì với nhau những gì nữa kia.

Con Phèn chỉ sấm đèn pin để lấy le, chớ ngoài ngõ đâu cần ánh sáng.

Nhưng bây giờ thì đã cần rồi đây. Vì nó bị nghi oan, nên nó tức mình, bật đèn lên chạy lại giòng của cô Tư để lôi cô ta dậy hầu đòi chối. Bỗng thiên hạ nghe nó la lên :

- Rồi, đã trốn mất rồi. Cô ấy bỏ mùng, bỏ gối lại, nhưng cái mền len mắc tiền thì cũng đã biến mất theo cô ta.

Người biết cô Tư đã biến mất, có lẽ là anh hủi. Chắc sự việc đã xảy như thế này. Anh ta thức dậy hồi hừng đông, sờ túi thì mới hay tiền đã mọc cánh. Dĩ nhiên là kẻ tình nghi số một phải là cô Tư, và anh ta đã đi tìm cô để đòi tiền và đã hay cô cao bay xa chạy rồi. Tức mình, nhưng không biết làm sao, anh ta bắt tội người khác để trút sự ấm ách của anh ta. Còn cái pha trước đó thì cũng dễ hình dung lắm ! Cho đến đổi các đấng yên hùng Texas mà còn bị người đẹp Giao Chi móc bóp phơi lấy hết đô la xanh đỏ, thế anh hủi làm sao tránh khỏi những phút mê ly đối với một kẻ mà dưới mắt anh ta là một nàng tiên hản hời. Anh ta đã tơ mơ mơ trong những phút được cô Tư vuốt ve, thế là bạc hóa ra bạc bẽ.

Hồ đã gặp anh hủi đổi tiền tại một quán ăn, anh ta mang đến toàn tiền lẻ, và đổi giấy năm trăm. Để cất cho nhẹ túi ấy mà. Quán họ cũng cần tiền lẻ để thối cho khách hàng, mà chủ quán nào không nhòm anh thì thỏa mãn anh ngay.

Hồ tưởng tượng ra bước đường hôn thú của cô Tư. Hẳn cô không cần đi xa lắm, chỉ đổi quận là xong, vì anh hủ chẳng thừa kiện gì đâu. Bắt thang lên hỏi ông Trời, đem tiền cho gái có đòi được không. Trong trường hợp này, anh không có cho, nhưng mà lấy gì làm bằng. Cảnh sát đâu có tin ăn mày mà dư tiền đến mười vạn bạc. Cô Tư nhận có ngủ với anh, có lấy mười ngàn cũng không sao, vì đó là cái giá phải chăng khi người ta so sánh phong độ của cô với sự ghê tởm của anh hủ. Thế là hòa cả làng.

Sợ dĩ cô trốn đi là trốn những người trong nhà mà cô giao thiệp, chớ cô có sợ gì anh hủ đâu.

Con Phèn bỗng nghe nhẹ nhõm, vì nó ngủ với ông già, nó bị người ta cười chê. Nhưng bây giờ thì người ta bận chê cười cô Tư ngủ với anh hủ, thế là vụ cấm dục giật gân bị một trận bão lụt miền Trung lấn át, nhứt trình miệng không thềm loan tin cấm dục nữa, vì họ bận thổi phồng về những câu chuyện sập nhà, nước cuốn hàng vạn người, ngoạn mục hơn nhiều.

Hồ nghe nhẹ nhõm. Đây là mùa xuân vui nhứt trong đời chàng. Té ra ai cũng nhiều tiền cả. Riêng cô Tư thì cô ta ăn xài đế vương năm ba tháng mới hết, rồi cô lại sẽ tìm anh hủ khác để móc túi, còn về sau cô sẽ mắc bệnh hủ hay không thì đó là chuyện xa vời.

Hồ vui nhứt mà được biết bao nhiêu tấn bi hài kịch chỉ xảy ra trong một đêm độc nhứt và trong một ngõ hẻm độc nhứt. Thành phố Sài Gòn, mười ngàn lần to hơn, thì mỗi đêm hẳn phải xảy ra hàng vạn tấn bi hài kịch còn ly kỳ hơn nhiều.

Nếu có được một con mắt thần, trông suốt cả thành phố thì chỉ trong một đêm, sẽ chụp được đủ đề tài để viết lối một vạn vở kịch, diễn tới già đời của tác giả, vẫn chưa hết tuồng tích.

Thình lình, Hồ bỗng nghe nhòm nhòm. Những phụ nữ đã qua đường với chàng, có cô nào hiến thân cho các anh hủ hay không? Ghê quá, chắc anh phải cưới vợ mới xong, vì kể từ giây phút này thì bất kỳ người phụ nữ nào cũng khả nghi cả, dưới mắt anh. Cô Tư quả là người có phong độ. Thế mà ai ngờ? Nào ai ngờ!

báo

Di Cảo,
Thủ đô thời

13.02.1988